

Số: /KH-UBND

Tân Khai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn xã Tân Khai

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 566/TTr-PVHXH ngày 29/4/2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội, Ủy ban nhân dân xã Tân Khai ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao năng lực quản trị số, kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn xã; hướng tới chính quyền số hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tại địa phương nhằm đóng góp vào mục tiêu đưa tỉnh Đồng Nai lọt top 3 dẫn đầu cả nước về DTI vào năm 2030.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các Kế hoạch số 469-KH/TU, 91/KH-UBND ngày 12/2/2026 về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu định lượng cụ thể và phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp cho từng công chức chuyên môn, các ban ngành, đoàn thể và Ban nhân dân các ấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nền hành chính xã Tân Khai hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả dựa trên dữ liệu số.

- Phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu do UBND tỉnh giao.

- Phối hợp thực hiện đạt kết quả cao nhất đối với các chỉ tiêu liên ngành, góp phần nâng cao chỉ số DTI chung của toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng chỉ tiêu và phân công đơn vị chủ trì: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao Hoạt động Chính quyền số

- Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Phân đầu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60% trên tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn xã, đến năm 2030 đạt 100%.

- Thúc đẩy nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân biết và nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình; Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình; đưa tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào báo cáo tuần, báo cáo tháng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện. Phân đầu hết năm 2026 tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 30%, đến năm 2030 đạt 90%.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu: Phối hợp thực hiện rà soát các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang sử dụng tại xã. Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cấp trên triển khai.

2. Cải thiện nhóm chỉ số Nền tảng còn thấp

a) Hạ tầng và Nền tảng số

- Ứng dụng AI và Nền tảng số dùng chung: Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên để nắm bắt hướng dẫn kỹ thuật và triển khai đưa vào sử dụng các nền tảng còn thiếu khi có yêu cầu (Trợ lý ảo phục vụ người dân, công chức) trong năm 2026 và mở rộng ứng dụng AI (AI nâng cao trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, chuyển đổi số...) để tạo đột phá.

- Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu: Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên để rà soát, đảm bảo 100% dữ liệu, hồ sơ công việc của xã được lưu trữ, xử lý trên hệ thống dùng chung, nền tảng điện toán đám mây do tỉnh cung cấp.

b) Về Nhân lực số

- Tăng cường đội ngũ chuyên trách: Kien toàn và tăng cường tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số tại địa phương. Phân đầu có tối thiểu 1-2 cán bộ công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; 01 cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin mạng. Có chính sách đào tạo, thu hút và đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ này.

- Phổ cập kỹ năng số thực chất: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp, đặc biệt cho nhóm người cao tuổi và nông thôn để tăng tỷ lệ người dân được phổ

cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng Bình dân học vụ số và tăng tỷ lệ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng/100 dân.

c) Về an toàn thông tin mạng

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin: Tăng cường rà soát và thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hằng năm cho 100% hệ thống thông tin tại xã.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt; hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Duy trì và phát huy thế mạnh

a) Hoạt động chính quyền số

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan cấp trên rà soát, chuẩn hóa đưa các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ toàn trình sao cho tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tổng số dịch vụ công đạt tối thiểu 60%, trong đó đặc biệt chú trọng các dịch vụ công phát sinh nhiều hồ sơ, đến năm 2030 đạt 100%.

- Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình.

- Đưa tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào các báo cáo tuần, báo cáo tháng theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về lợi ích và cách thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định, tránh gây bức xúc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp đúng hạn theo quy định. Trường hợp hồ sơ quá hạn có thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân.

b) Về hoạt động kinh tế số

- Tăng cường hệ sinh thái doanh nghiệp số:

Thực hiện các chính sách hỗ trợ cụ thể, hiệu quả để khuyến khích thành lập mới và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, để nâng cao chỉ tiêu Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2030 đạt 1/1.000 dân (hiện tại đạt 0,36/1.000).

Tăng cường truyền thông, hỗ trợ thủ tục để các doanh nghiệp đăng ký và sử dụng rộng rãi tên miền ".vn", giải quyết điểm yếu trong chỉ tiêu Số lượng tên miền ".vn".

- Duy trì tỷ trọng cao: Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy số hóa trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử để duy trì tỷ trọng kinh tế số trong GRDP ở mức cao qua đó góp phần khẳng định vị thế của tỉnh Đồng Nai trong nhóm tỉnh có nền kinh tế top 4 cả nước.

c) Về hoạt động xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số chuyên sâu: Tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về Kỹ năng công nghệ thông tin - truyền thông cho người dân, tập trung vào các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, giao dịch an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

- Phát triển công cụ giao dịch số an toàn: Triển khai chiến dịch phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân và doanh nghiệp, nâng tỷ lệ này lên mức tối thiểu 50% trong năm 2026 (theo yêu cầu của tỉnh, hiện tại xã Tân Khai tỷ lệ này rất thấp) để tạo điều kiện thực hiện các giao dịch điện tử có tính pháp lý cao, đến năm 2030 là 70%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, bộ phận chủ trì

- *Phòng Văn hóa - Xã hội*: Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND xã (thông qua Văn phòng HĐND và UBND xã) đôn đốc, theo dõi tổng thể việc thực hiện Kế hoạch này. Trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai các chỉ tiêu thuộc nhóm Xã hội số (phổ cập kỹ năng số, tài khoản thanh toán trực tuyến), ứng dụng các nền tảng số dùng chung, nhóm chỉ tiêu về Nhân lực số nội bộ cơ quan (bố trí đầu mối chuyên trách, đào tạo công chức) và việc sử dụng hệ thống quản trị dữ liệu điện toán đám mây của tỉnh. Dự trù kinh phí thực hiện.

- *Trung tâm phục vụ Hành chính công xã*: Trực tiếp chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện và nâng cao điểm số đối với toàn bộ các chỉ tiêu thuộc nhóm Hoạt động Chính quyền số (bao gồm: tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân).

- *Phòng Kinh tế*: Trực tiếp chịu trách nhiệm chủ trì các chỉ tiêu thuộc nhóm Hạ tầng số và Hoạt động Kinh tế số (tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số, thương mại điện tử, tên miền ".vn", hạ tầng cáp quang và trạm 5G). Đồng thời tham mưu UBND xã bố trí dự toán chi ngân sách hàng năm cho công tác chuyển đổi số.

2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp

- *Công an xã*: Chủ trì và chịu trách nhiệm hướng dẫn công dân từ 14 tuổi trở lên kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2; phối hợp rà soát, đảm bảo tỷ lệ an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của xã.

- *Trạm Y tế xã*: Chủ động thực hiện liên thông dữ liệu khám chữa bệnh để nâng cao tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

- *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã*: Làm nòng cốt trong các Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức các đợt ra quân tình nguyện trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân.

- *Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã*: Phối hợp đưa các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu tích hợp trên nền tảng số đến gần người dân, hỗ trợ người dân thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử.

- *Các thôn, sóc trên địa bàn xã*: Huy động tối đa sức mạnh của Tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để trực tiếp hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

3. Chế độ báo cáo, kiểm tra

- Các bộ phận chuyên môn, các đơn vị được phân công chủ trì và phối hợp thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm nghiêm túc tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về chỉ tiêu, điểm số của các nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hàng tháng, các đơn vị gửi báo cáo tình hình, kết quả triển khai (kèm tài liệu kiểm chứng) về UBND xã (qua đầu mối tổng hợp là Phòng Văn hóa - Xã hội) trước **ngày 18 hằng tháng**.

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã ký ban hành báo cáo định kỳ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá điểm số DTI theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Khai, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để được hướng dẫn, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- Đoàn Thanh niên xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các thôn, sóc trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Đợi

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG CHI TIẾT THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU DTI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Tân Khai)

Stt	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã		Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
			Phòng ban tiếp nhận triển khai	Phòng ban phối hợp				
1.	Hạ tầng và Nền tảng số							
1.1	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các phòng ban liên quan	Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được công nhận đạt chuẩn	100%	QĐ 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030, trong đó: "Điều chỉnh nâng cao trọng số của chỉ số đánh giá ứng dụng, sử dụng điện toán đám mây vào bộ chỉ số Chuyển đổi số (DTI) để các bộ, ngành, địa phương đánh giá hàng năm"	Ứng dụng hệ thống quản trị dữ liệu tập trung, lưu trữ hồ sơ, văn bản nội bộ của UBND xã lên nền tảng đám mây của tỉnh.
1.2	Mức độ triển khai các nền	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các phòng ban, đơn vị	9/9 nền tảng theo hướng	100%	Công văn số 702/CĐS-CSS ngày 25/5/2023	Phối hợp, triển khai theo hướng dẫn của

	tảng số dùng chung			liên quan	dẫn của Bộ		của Cục Chuyển đổi số quốc gia	Sở KH&CN
1.3	Mức độ ứng dụng AI	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các phòng ban liên quan	Có ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước	100%	Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57 NQ/TW của Bộ Chính trị	Triển khai các ứng dụng AI theo hướng dẫn của Sở KH&CN
2.	Nhân lực số							
2.1	Có bộ phận, đầu mối thực hiện CDS tại cơ quan, đơn vị	UBND xã Tân Khai	Phòng VH-XH		Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT, CDS	100%	Căn cứ QĐ số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của TTGCP phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Tham mưu kiện toàn sơ đồ tổ chức, ban hành quyết định phân công đầu mối chuyên trách CDS tại xã.
2.2	Tỷ lệ công chức chuyên trách về CDS	UBND xã Tân Khai	Phòng VH-XH	Các phòng ban liên quan	Phấn đấu đạt 10%/tổng số cán bộ, công chức, viên chức	100%	Căn cứ QĐ số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của TTGCP phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025,	Tham mưu bố trí đủ nhân sự chuyên môn CNTT theo Đề án vị trí việc làm.

							định hướng đến năm 2030"	
2.3	Tỷ lệ công chức được bồi dưỡng, tập huấn CDS	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các phòng ban liên quan	100%	100%	Quyết định số 146/QĐ- TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Đề xuất cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.
2.4	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số	Công an tỉnh	Phòng VH-XH	Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Đoàn thanh niên; Tổ CNSCD; Các thôn, sóc	100% công dân đủ điều kiện (công dân đã được cấp căn cước/căn cước công dân, có sử dụng điện thoại thông minh	100%	Quyết định số 146/QĐ- TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Phối hợp tuyên truyền và triển khai chương trình hành động phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo yêu cầu của cơ quan cấp trên
3.	An toàn thông tin, an ninh mạng							
3.1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng	Công an tỉnh	Công an xã Văn phòng UBND & HĐND	Các phòng ban liên quan	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Phối hợp rà soát, thống kê toàn bộ các hệ thống thông tin đang vận hành để đảm bảo không bỏ sót hệ thống nào chưa được phân loại cấp độ.
3.2	Tỷ lệ hệ thống	Công an	Công an	Các phòng	100% hệ	100%	Kế hoạch chuyển đổi	Lựa chọn và triển

	thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt	tỉnh	xã; Văn phòng UBND & HĐND	ban liên quan	thông tin được phê duyệt cấp độ		số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	khai cài đặt các giải pháp công nghệ (tường lửa, phần mềm diệt virus, hệ thống quản lý tập trung...) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu an toàn tối thiểu tương ứng với cấp độ (từ cấp độ 1 đến cấp độ 5) theo tiêu chuẩn TCVN 11930:2017
3.3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ	Công an tỉnh	Công an xã; Văn phòng UBND & HĐND	Các phòng ban liên quan	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo hiện trạng của xã. Phối hợp với cấp trên khi có kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ trên địa bàn xã.
4.	Hoạt động Chính quyền số							
4.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	UBND xã Tân Khai	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Phòng VH-XH; Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Các thôn, sóc	70%	80%	Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Thường xuyên khảo sát, ghi nhận ý kiến từ doanh nghiệp và người dân để cải tiến chất lượng phục vụ; đảm bảo hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ trực tuyến đơn giản, dễ hiểu, thực hiện được hoàn toàn trên

								điện thoại thông minh. Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
4.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	UBND xã Tân Khai	Trung tâm phục vụ Hành chính công		25%	90%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh	Phối hợp với cơ quan cấp trên, chiết xuất dữ liệu báo cáo khi có yêu cầu. Không thực hiện thủ tục hành chính theo kiểu “trực tuyến nửa vời”
4.3	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công	UBND xã Tân Khai	Trung tâm phục vụ Hành chính công		100%	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh	Gắn kết quả thống kê tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình với việc đánh giá chỉ số hài lòng của người dân; công khai bảng xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số của các đơn vị trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.
4.4	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Sở Tài chính	Phòng Kinh tế		Đạt trên 1%	3%		Chi ngân sách nhà nước hàng năm cho CNTT và chuyển đổi số, đảm bảo tỷ lệ chi không thấp hơn mức quy định của Chính phủ (thường là tối thiểu 1% tổng chi ngân

								sách nhà nước).
5.	Hoạt động Kinh tế số							
5.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	Sở KH&CN	Phòng Kinh tế		>20%	30%	Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57 NQ/TW của Bộ Chính trị	Thúc đẩy số hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tại địa phương. Phối hợp thông kê báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân	Sở KH&CN	Phòng Kinh tế		01 doanh nghiệp/1.000 dân	05 doanh nghiệp nhỏ và vừa/1.000 dân	Nghị quyết số 71/NQCP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.	Tham mưu chính sách hỗ trợ cơ sở hạ tầng, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập doanh nghiệp số trên địa bàn.
5.3	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Sở KH&CN	Phòng Kinh tế		>80%	100%	Quyết định số 411/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng chữ ký số và hợp đồng điện tử trong giao dịch dân sự, kinh tế; xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số
6.	Hoạt động Xã hội số							
6.1	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử sử dụng được cho các	Công an tỉnh	Công an xã		100%	100%	Quyết định số 411/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến	Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu nhận hồ sơ, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử

	giao dịch điện tử						năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57- NQ/TW của Bộ Chính trị	(VNeID) mức độ 2 cho 100% công dân đủ điều kiện từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn xã.
6.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán trực tuyến tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 2	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	>80%	100%	Quyết định số 411/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57- NQ/TW của Bộ Chính trị	Truyền thông, phối hợp tạo điều kiện cho các ngân hàng trên địa bàn hướng dẫn người dân mở tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt.
6.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân	Đoàn TNCS HCM tỉnh	Phòng VH-XH	Ban nhân dân các ấp; Tổ CNSCĐ; Đoàn thanh niên	>30%	70%	Quyết định số 411/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật	Triển khai các chiến dịch tình nguyện để trực tiếp hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân.

							Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57- NQ/TW của Bộ Chính trị	
6.4	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Trạm y tế	Phòng VH-XH	100%	100%	Quyết định số 411/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Phối hợp theo chỉ đạo của Sở Y tế, chỉ đạo các cơ sở y tế (công lập và tư nhân) trên địa bàn xã thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế lên Hệ thống thông tin giám định BHYT để đồng bộ sang ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử (VNeID hoặc ứng dụng chuyên ngành).

6.5	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	UBND xã Tân Khai	Phòng VH-XH	Ban nhân dân các ấp; Tổ CNSCD; Đoàn thanh niên; Các phòng ban liên quan	>70%	90%	Quyết định số 411/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Trực tiếp quản lý, chỉ đạo và huy động các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp/khu phố thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản (sử dụng smartphone, cài đặt ứng dụng, nộp hồ sơ trực tuyến).
-----	---	------------------	-------------	--	------	-----	--	---